

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Trọng Kim.

Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hoàng L, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: Tổ B, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng H1 và bà Nguyễn Thị V1 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Phạm Thanh L1, sinh năm 1996; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/11/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Đ theo Quyết định số 96/QĐ-UBND trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong vào ngày 14/02/2020; bị bắt tạm giam ngày 20/02/2021 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

2. Lê Quang Ph, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: Tổ N, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang N và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện

Đáp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 46/QĐ-TA trong thời hạn 18 tháng, chưa chấp hành; bị bắt tạm giam ngày 25/3/2021 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số M đường L, tổ N, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2. Ông Mai Hữu C, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số M đường L, tổ S, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Hữu X, sinh năm 1955; Nơi cư trú: tổ S, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Ông Dương Lưu H2, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ B, thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, Đỗ Hoàng L, sinh năm 1994, trú thôn B, xã Đ, huyện Đ điều khiển xe mô tô Wave màu xanh không rõ biển số của L chở Lê Quang Ph, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Mai Hữu X thuộc khu phố T, thị trấn Đ, Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph phát hiện trong sân nhà ông X có trồng 01 cây mai vàng cao 1,4m, chu vi gốc 50,5cm do ông Mai Hữu C, sinh năm 1968, trú tại khu phố T, thị trấn Đ gửi tại đây. Đỗ Hoàng L cùng với Lê Quang Ph đến vị trí cây mai vàng dùng tay xô ngã, bới đất rồi Phong vác cây mai ra ngoài. Đỗ Hoàng L điều khiển xe mô tô chở Lê Quang Ph ngồi sau ôm cây mai về nhà của Đỗ Hoàng L cất giấu. Sau đó cả hai đến nhà Nguyễn Đạt H3 chơi và gặp Dương Lưu H2, sinh năm 1996, trú thôn M, xã Đ. Tại đây L bán 01 cây mai vàng trộm được của ông Mai Hữu C và 01 cây mai vàng trộm trước đó cho Dương Lưu H2 với giá 3.000.000 đồng. H2 đưa trước cho Đỗ Hoàng L 500.000 đồng, còn nợ lại 2.500.000 đồng. Đỗ Hoàng L đưa cho Lê Quang Ph 500.000 đồng này để Ph về ngủ trước. Sau đó Đỗ Hoàng L nhờ Huỳnh Quốc B, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã Đ cùng chở 02 cây mai trên đến nhà của Dương Lưu H2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận một cây mai vàng, cao 1,40m, chu vi gốc 50,5cm có giá trị 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Quá trình điều tra, Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph khai nhận còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đức Linh. Cụ thể như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 31/01/2021, Lê Quang Ph điều khiển xe mô tô Wave màu xanh không rõ biển số của Đỗ Hoàng L chở L đi trên đường. Khi đi đến trước nhà của ông Trần Văn H, sinh năm 1969, trú tại khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận phát hiện 01 tivi hiệu Sony màu đen để trước hiên nhà không ai

trông coi. Lê Quang Ph dùng xe để cho Đỗ Hoàng L đi vào lấy tivi. Sau khi trộm được tivi, Lê Quang Ph điều khiển xe chở Đỗ Hoàng L ngồi sau ôm tivi đem về nhà của L cất giấu. Khoảng 02 ngày sau, Đỗ Hoàng L đem tivi trộm được của ông Trần Văn H đến nhà của Nguyễn Đức V, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã Đ nhờ V sửa chữa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiến hành truy tìm thu giữ tivi nhưng tài sản không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận 01 Tivi hiệu Sony 42 inch, màu đen, không có kết nối internet có giá trị 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài hai vụ trộm cắp tài sản trên, Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph còn khai nhận trước khi thực hiện trộm cắp cây mai vàng tại nhà của ông Mai Hữu X, thì khoảng 01 giờ ngày 18/02/2021, Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph đi đến phía ngoài trước hàng rào nhà ông Đoàn Ngọc L2 thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận phát hiện một cây mai vàng cao 235 cm, chu vi gốc 40 cm. L và Ph dùng tay moi đất và nhổ cây mai vàng đem về nhà của Nguyễn Đạt H3, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã Đ cất giấu. Sau đó, Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph bán cây mai vàng nói trên cùng với cây mai vàng đã trộm của ông Mai Hữu C cho Dương Lưu H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiến hành ghi lời khai của ông Đoàn Ngọc L2, xác định ông Đoàn Ngọc L2 không phải là chủ sở hữu của cây mai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã tiến hành xác minh và ra thông báo để tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại.

Như vậy, Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Bình Thuận với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 14.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại ông Mai Hữu C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số 08/KL-HĐĐG ngày 19/02/2021 và số 18/KL-HĐĐG ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh nêu trên. Riêng bị hại ông Trần Văn H, tại phiên tòa không đồng ý với Kết luận định giá số 18/KL-HĐĐG ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh đối với tivi của ông và đưa ra mức giá trị tài sản bị mất là 5.000.000 đồng. Các bị cáo cũng đồng ý với mức giá trị này và đồng ý bồi thường cho ông H số tiền trên. Về hình phạt đối với các bị cáo, bị hại ông Trần Văn H không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số: 34/CT-VKSĐL-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang Ph mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 cây mai vàng, cao 1,4m, chu vi gốc 50,5cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho ông Mai Hữu C.

- Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Lê Quang Ph thu lợi bất chính 500.000 đồng, do ông Dương Lưu H2 không yêu cầu bồi thường lại số tiền này nên cần buộc bị cáo giao nộp sung quỹ Nhà nước.

- Về phần dân sự: Ông Mai Hữu C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, ông Trần Văn H yêu cầu bồi thường giá trị tài sản số tiền 5.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho ông H. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận này của các bên. Ông Dương Lưu H2 không yêu cầu bồi thường.

Khi mua cây mai vàng, ông Dương Lưu H2 không biết đó là tài sản do bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Đối với Huỳnh Quốc B chở 02 cây mai vàng cùng với Đỗ Hoàng L về nhà Dương Lưu H2, B không biết đó là tài sản do Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp cây mai vàng vào lúc 01 giờ ngày 18/02/2021 của Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph tại khu phố T, thị trấn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được bị hại sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị hại không tranh luận gì, bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì, trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Đỗ Hoàng L cùng với Lê Quang Ph 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ. Khoảng 01 giờ ngày 31/01/2021, Lê Quang Ph điều khiển xe mô tô Wave màu xanh không rõ biển số của Đỗ Hoàng L chở L đi trên đường, đến tại số nhà M đường L, tổ N, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph lén lút chiếm đoạt một Tivi hiệu Sony 42 inch, màu đen, không có kết nối internet của ông Trần Văn H để tại hiên nhà, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.500.000 đồng (theo Kết luận định

giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh). Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, Đỗ Hoàng L điều khiển xe mô tô Wave màu xanh không rõ biển số của L chở Lê Quang Ph đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến nhà ông Mai Hữu X tại tổ S, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph dùng tay lay gốc và bỏ bớt đất để lén lút chiếm đoạt một cây mai vàng cao 1,40m, chu vi gốc 50,5cm của ông Mai Hữu C trồng tại sân nhà ông X, giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh). Tổng trị giá tài sản Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph chiếm đoạt là 14.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 34/CT-VKSĐL-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Đỗ Hoàng L, Lê Quang Ph là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nhằm giáo dục trực tiếp các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Hoàng L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo L được xem xét áp dụng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo có nghề nghiệp ổn định, đều có các con còn nhỏ, là thu nhập chính trong gia đình. Tuy nhiên, các bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện:

Bị cáo Đỗ Hoàng L có 01 tiền sự: Ngày 14/11/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Đ theo Quyết định số 96/QĐ-UBND trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong vào ngày 14/02/2020.

Bị cáo Lê Quang Ph có 01 tiền sự: Ngày 16/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 46/QĐ-TA trong thời hạn 18 tháng, chưa chấp hành. Ngoài ra, bị cáo từng bị xét xử hình sự đối với tội danh Trộm cắp tài sản theo Bản án số 113/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận với mức hình phạt 09 tháng tù, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

[6] Về hình phạt: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[8] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 cây mai vàng, cao 1,4m, chu vi gốc 50,5cm, đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Mai Hữu C. Tại cơ quan điều tra và tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Mai Hữu C không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Biện pháp tư pháp: Bị cáo Ph đã nhận tiền bán cây mai vàng từ ông Dương Lưu H2 số tiền 500.000 đồng. Ông H2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho ông. Xét thấy, đây là tiền bị cáo Ph thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp, do đó cần buộc bị cáo Ph nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị chiếm đoạt là Ti vi hiệu Sony 42 inch, màu đen, không có kết nối internet của ông Trần Văn H không thu hồi được. Tại cơ quan điều tra, ông H yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông giá trị tài sản là 3.500.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh, tuy nhiên tại phiên tòa, ông H đưa ra yêu cầu buộc các bị cáo bồi thường giá trị tài sản số tiền 5.000.000 đồng vì cho rằng giá trị tài sản của mình cao hơn so với kết luận định giá, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho ông H số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo.

Do tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo ngang nhau, nên về phần bồi thường các bị cáo cũng có trách nhiệm ngang nhau theo quy định tại Điều 587 Bộ luật Dân sự, cụ thể: mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Trần Văn H số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

[11] Đối với hành vi của Dương Lưu H2 mua hai cây mai vàng và hành vi của Huỳnh Quốc B chở 02 cây mai vàng về nhà Dương Lưu H2, cả hai không biết đó là tài sản do bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph trộm cắp mà có. Đối với Nguyễn Đức V, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Ph khai: bị cáo

không nói với V về việc tivi mang đến sửa là tài sản trộm cắp nên V không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Đối với Nguyễn Đạt H3, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo khai: các bị cáo không nói với H3 về việc các cây mai vàng bán cho Dương Lưu H2 là tài sản trộm cắp nên mặc dù việc thỏa thuận mua bán tại nhà H2 nhưng H2 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Lưu H2, Huỳnh Quốc B, Nguyễn Đức V, Nguyễn Đạt H3 là có cơ sở.

[12] Đối với hành vi trộm cắp cây mai vàng vào lúc 01 giờ ngày 18/02/2021 của Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph tại khu phố T, thị trấn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được bị hại sẽ xử lý sau.

[13] Đối với chiếc xe mô tô Wave màu xanh không rõ biển số của Đỗ Hoàng L dùng vào việc phạm tội, hiện nay không thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý trong vụ án này.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Hoàng L;

- Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quang Ph.

- Các Điều 17, Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Các Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Các Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Ph 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Quang Ph nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn H số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí sơ thẩm:

Bị cáo Đỗ Hoàng L và Lê Quang Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS – Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung